

Bản án số: 04/2022/HS-PT
Ngày 07-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLPT-HS ngày 19/10/2021 do có kháng cáo của bị cáo Đinh Từ D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo: **Đinh Từ D**, sinh ngày 20/4/2000; Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Công B, sinh năm 1975 và bà Thạch Thị S, sinh năm 1965; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2021 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Từ D: Ông Nguyễn Tiến L là Luật sư của Văn phòng Luật sư Tiến L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (Có mặt)

- Người đại diện cho gia đình bị hại: Bà Danh Thị Th, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Khóm Y, phường Z, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi uống rượu, vào khoảng 20 giờ ngày 05/9/2020, bị cáo Đinh Từ D điều khiển xe mô tô mang biển số 84G1-223.93, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu sơn xám-đen chở phía sau anh Sơn Minh H, sinh năm 1987, ngụ ấp C, xã H, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh chạy trên đường Võ Văn Kiệt hướng từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Nguyễn Đăng. Khi bị cáo chạy đến đoạn đường thuộc khóm Y, phường Z, thành phố T do bị cáo không chú ý quan sát phía trước nên va chạm với xe mô tô mang biển số 64H1- 9361, nhãn hiệu Retot, màu sơn đen do anh Danh C, sinh năm 1973, ngụ ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, trực tiếp điều khiển chạy một mình từ đường hẻm đanl đoạn đối diện trường Tiểu học Nguyệt Hóa A, điểm Xóm Trảng ra đường Võ Văn Kiệt và rẽ trái về hướng đường Võ Nguyên Giáp (chuyển hướng từ lề trái sang lề phải theo hướng đường Nguyễn Đăng về đường Võ Nguyên Giáp). Sau khi xảy ra tai nạn, anh Danh C ngã xuống mặt đường bị thương nặng được đưa vào Bệnh viện đa khoa Trà Vinh để cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đi, riêng bị cáo Đinh Từ D và anh Sơn Minh H ngã xuống mặt đường bị đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 365/KLGĐ ngày 07/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến anh Danh C tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Qua khám nghiệm hiện trường xác định như sau: Tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường thẳng, mặt đường bê tông nhựa, bằng phẳng, đường hai chiều, có vạch kẻ đường phân chia phần đường xe chạy, không có biển báo hiệu giao thông, mặt đường ướt do trời mưa, mật độ phương tiện qua lại đông, tình hình hoạt động giao thông diễn ra bình thường, mặt đường Võ Văn Kiệt tại nơi xảy ra tai nạn giao thông rộng 6,5 mét, hẻm đanl rộng 2 mét, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường.

Theo bảng phân tích lỗi ngày 08/01/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Trà Vinh, kết luận: Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo Đinh Từ D điều khiển xe mô tô mang biển số 84G1-223.93 có dung tích xi lanh 124,9cm³ mà không có giấy phép lái xe hạng A1 phù hợp với loại xe điều khiển vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Đồng thời, bị cáo Đinh Từ D điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn 16,7mmol/L (tương đương 76,9536 mg/100ml) là vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019. Bên cạnh đó, bị cáo Đinh Từ D điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường mà không chú ý quan sát nên không thấy có phương tiện do anh Danh C điều khiển đang chuyển hướng qua đường phía trước là vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Như vậy, xác định lỗi chính dẫn đến tai nạn giao thông đường bộ xảy ra làm anh Danh C tử vong là do bị cáo Đinh Từ D điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường mà không chú ý quan sát phía trước.

Trong vụ tai nạn giao thông anh Danh C cũng có một phần lỗi như: Người điều khiển xe mô tô 64H1-9361 mà trong máu có nồng độ cồn 39,9mmol/L (tương đương 183,8592 mg/100ml) là vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019. Ngoài ra, anh Danh C điều khiển xe mô tô chuyển hướng không nhường đường cho xe đi ngược chiều là vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2021/HS-ST ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Từ D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Từ D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ: Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 591, Điều 601 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Đinh Từ D bồi thường cho đại diện gia đình bị hại bà Danh Thị T 135.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sơn Minh H, bà Thạch Thị S không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đinh Từ D nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 6.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về yêu cầu thi hành án, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/9/2021, bị cáo Đinh Từ D kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo; về trách nhiệm dân sự xem xét giảm lại còn 40.000.000đ (gồm tiền mai táng phí là 15.000.000đ, tổn thất tinh thần là 25.000.000đ) và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Đinh Từ D thừa nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Từ D trình bày: Bị cáo Đinh Từ D kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình

phạt, cho bị cáo được hưởng án treo; về trách nhiệm dân sự xem xét giảm lại còn 40.000.000đ và miễn án phí cho bị cáo là có cơ sở bởi lẽ:

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mà chưa được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đó là bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 5.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng trong phần Quyết định của bản án sơ thẩm không ghi nhận cho bị cáo là thiếu sót nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Bị cáo Đinh Từ D có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần áp dụng quy định tại Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm quyết định buộc bị cáo Đinh Từ D phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 140.000.000 đồng là chưa phù hợp vì chi phí mai táng cho anh Danh C theo phong tục của người dân tộc Khmer là không đến mức mà đại diện bị hại yêu cầu đồng thời trong hồ sơ vụ án đại diện bị hại không cung cấp được hóa đơn, chứng từ để chứng minh số tiền cụ thể cho chi phí mai táng từ đó cho thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của gia đình bị hại là không có cơ sở. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 140.000.000 đồng khi bị cáo chưa hiểu rõ sự việc. Như vậy việc thỏa thuận này không đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ những cơ sở trên đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đinh Từ D.

Những người tham gia tố tụng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ bổ sung.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo, người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vị kiểm sát viên cho rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo Đinh Từ D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm nay bị cáo thừa nhận bị cáo và đại diện cho gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường trách nhiệm dân sự là 135.000.000đ sau khi đã trừ vào số tiền 5.000.000đ mà bị cáo đã khắc phục trước đó, sự thỏa thuận này của bị cáo và đại diện cho gia đình bị hại là tự nguyện, không trái với quy định pháp luật nên được Tòa án cấp sơ thẩm ghi

nhận là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu số tiền bồi thường là 135.000.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm miễn án phí cho bị cáo là không phù hợp với quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo của bị cáo Đinh Từ D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đinh Từ D khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 05/9/2020 sau khi uống rượu xong, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84G1-223.93 hiệu Yamaha, loại xe Nouvo chở phía sau anh Sơn Minh H trên đường Võ Văn Kiệt hướng từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Nguyễn Đăng, khi đến đoạn thuộc khóm Y, phường Z, thành phố T do không quan sát phía trước nên đụng vào xe mô tô 64H1-9361 do anh Danh C điều khiển đang chuyển hướng sang làn đường bên phải hướng đường Nguyễn Đăng về đường Võ Nguyên Giáp. Bị cáo khai nhận thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo chưa qua quá trình học luật giao thông đường bộ và chưa được cấp giấy phép lái xe theo đúng theo quy định pháp luật nhưng bị cáo lại điều khiển xe lưu thông trên đường trong tình trạng có uống rượu, bia, nồng độ cồn trong máu 16,7mmol/L và không tập trung quan sát dẫn đến gây tai nạn. Hậu quả là làm anh Danh C bị chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong là đã vi phạm vào khoản 8, khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa

và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là nhất quán với nhau không thay đổi, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản hiện trường, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng xác định lời khai tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự khai, tự do trình bày theo đúng sự việc, không bị ai ép buộc, dùng nhục hình hay bị xúy giục, dụ dỗ, do đó có đủ cơ sở xác định lời khai của bị cáo là khách quan; các văn bản cơ quan tiến hành tố tụng ban hành được cấp, tổng đạt đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 (ba) năm tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng được yêu cầu trong phòng chống tội phạm và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương về hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thì bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu kháng cáo về bồi thường trách nhiệm dân sự cho đại diện hợp pháp của bị hại: Bị cáo trình bày Tòa án cấp sơ thẩm quyết định buộc bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 140.000.000 đồng là quá cao, bị cáo cho rằng mức bồi thường 40.000.000 đồng là phù hợp. Tuy nhiên theo quy định của Bộ luật Dân sự, tiền tổn thất tinh thần tối đa bằng 149.000.000 đồng; tiền tổ chức ma chay, hàng giương, tang lễ thực tế tại địa phương trong tỉnh Trà Vinh từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng cho một đám. Như vậy tổng số tiền chi phí từ 179.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng, nhưng qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay thể hiện tại phiên tòa cấp sơ thẩm bị cáo và người đại diện gia đình bị hại tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường trách nhiệm dân sự là 140.000.000 đồng, trừ đi số tiền mà bị cáo đã khắc phục trước đó là 5.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải khắc phục là 135.000.000 đồng ít hơn số tiền nêu trên. Sự thỏa thuận này giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại là tự nguyện, không trái với quy định pháp luật nên được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự thỏa thuận là phù hợp. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu kháng cáo xin miễn án phí của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu án phí là phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Từ những viện dẫn, nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Từ D. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[8] Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy tại phần nhận định của bản án sơ thẩm thể hiện áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo nhưng tại phần quyết định của bản án lại không áp dụng tình tiết này là thiếu sót. Tuy nhiên, việc áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự không làm thay đổi hình phạt của vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[9] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đinh Từ D là không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, quy định của pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không sửa đổi có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đinh Từ D.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2021/HS-ST, ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Từ D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Từ D 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 591, Điều 601 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Đinh Từ D bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 135.000.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng) do bà Danh Thị T đại diện nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.750.000đ (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Đinh Từ D phải nộp án phí 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND TP. T, Trà Vinh;
- VKSND TP. T, Trà Vinh;
- Cơ quan THAHS CA TP. T, Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐT CA TP.T, Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. T, Trà Vinh;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Mến